

BÁO CÁO

**Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Công văn số 969/VPCP-PL ngày 17/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023. Theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 862/BTP-KTrVB ngày 23/02/2024 về việc đôn đốc thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023;

UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

**I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT (QPPL) KỲ 2019 - 2023**

Thực hiện nhiệm vụ định kỳ hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 4305/BTP-KTTrVB ngày 02/11/2022 về tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023; ngày 21/3/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND về hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình để làm cơ sở tổ chức triển khai, thực hiện. Đồng thời, thực hiện Công văn số 2293/BTP-KTrVB ngày 04/7/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 976/STP-XDKT&TDTHPL ngày 08/9/2022 về việc hướng dẫn chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 tại địa phương.

Để công tác hệ thống hóa văn bản QPPL ở địa phương thực hiện đúng quy định, đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ

tịch UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành **08** văn bản¹ đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ngày 04/7/2023, Sở Tư pháp đã tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về kỹ năng rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 cho lãnh đạo và công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành tỉnh; đại diện các Ban của HĐND tỉnh; lãnh đạo HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng ban Pháp chế HĐND các huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố. Sau hội nghị ở cấp tỉnh, các địa phương đã tổ chức hội nghị để triển khai và hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về kỳ hệ thống hóa văn bản QPPL cho lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện, lãnh đạo HĐND, UBND và công chức tư pháp - hộ tịch các xã, phường, thị trấn ở địa phương.

II. KẾT QUẢ HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QPPL KỲ 2019 - 2023

1. Đối với cấp tỉnh

- Tổng số văn bản QPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 là: **1.043** văn bản (gồm 378 Nghị quyết, 646 Quyết định và 19 Chỉ thị).

- Tổng số văn bản QPPL còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực) trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **626** văn bản (gồm 217 Nghị quyết, 405 Quyết định và 04 Chỉ thị).

- Tổng số văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **417** văn bản (gồm 161 Nghị quyết, 241 Quyết định và 15 Chỉ thị).

- Tổng số văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **52** văn bản (gồm 24 Nghị quyết và 28 Quyết định).

- Tổng số văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **98** văn bản (gồm 22 Nghị quyết, 74 Quyết định và 02 Chỉ thị).

2. Đối với cấp huyện (tổng hợp kết quả thực hiện của 13/13 huyện, thị xã, thành phố)

- Tổng số văn bản QPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 là: **893** văn bản (gồm 312 Nghị quyết, 578 Quyết định và 03 Chỉ thị).

- Tổng số văn bản QPPL còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực) trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **398** văn bản (gồm 97 Nghị quyết, 300 Quyết định và 01 Chỉ thị).

¹ (1) Công văn số 334/STP-XDKT&TDTHPL ngày 24/3/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023; (2) Công văn số 1783/STP-XDKT&TDTHPL ngày 07/12/2023 về việc đôn đốc, bảo đảm tiến độ thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023; (3) Công văn số 183/STP-XDKT&TDTHPL ngày 02/02/2024 về việc đôn đốc thực hiện gửi kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023; (4) Công văn số 210/STP-XDKT&TDTHPL ngày 16/02/2024; (5) Công văn số 213/STP-XDKT&TDTHPL ngày 19/02/2024; (6) Công văn số 214/STP-XDKT&TDTHPL; (7) Công văn số 216/STP-XDKT&TDTHPL; (8) Công văn số 235/STP-XDKT&TDTHPL cùng ngày 20/02/2024 về việc đề nghị xem xét lại kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng.

- Tổng số văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **495** văn bản (gồm 215 Nghị quyết, 278 Quyết định và 02 Chỉ thị).

- Tổng số văn bản QPPL hết hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **31** văn bản (gồm 04 Nghị quyết và 27 Quyết định).

- Tổng số văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **61** văn bản (gồm 07 Nghị quyết, 54 Quyết định).

3. Đối với cấp xã

- Tổng số văn bản QPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 là: **1.017** văn bản (gồm 575 Nghị quyết, 442 Quyết định).

- Tổng số văn bản QPPL còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản đã ban hành chưa có hiệu lực) trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **412** văn bản (gồm 87 Nghị quyết, 325 Quyết định).

- Tổng số văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **605** văn bản (gồm 488 Nghị quyết, 117 Quyết định).

- Tổng số văn bản QPPL hết hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **10** văn bản (gồm 03 Nghị quyết, 07 Quyết định).

- Tổng số văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là: **32** văn bản (gồm 14 Nghị quyết, 18 Quyết định).

4. Trên cơ sở kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 được tổng hợp ở cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận, tra cứu và áp dụng thống nhất các quy định của HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống văn bản QPPL của địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 bao gồm:

- Tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023;

- Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023;

- Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023;

- Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023;

- Danh mục văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

Tại Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa, Chủ tịch UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương soạn thảo, trình UBND tỉnh hoặc tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản QPPL theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đăng Công báo danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, ngưng hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hoá 2019 - 2023 theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với cấp huyện và cấp xã: Hầu hết các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 và đến ngày 01/3/2024, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành Quyết định để công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã trong kỳ 2019 - 2023. UBND cấp huyện đã thực hiện báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 cho Sở Tư pháp và niêm yết công khai kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP².

III. MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỆ THỐNG HÓA; HỆ THỐNG VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC HỆ THỐNG HÓA VÀ CHẤT LƯỢNG, KẾT QUẢ HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Về quá trình tổ chức thực hiện hệ thống hóa và chất lượng của kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL

- Ở cấp tỉnh: Hằng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh nên công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 được triển khai thực hiện thuận lợi và có hiệu quả. Sau khi các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi hệ thống hóa được tập hợp theo nguồn văn bản quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (*tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa theo định kỳ bao gồm: các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa trước và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa hiện tại, gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa*

² Huyện Lý Sơn (Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 01/02/2024, Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 31/01/2024); Huyện Nghĩa Hành (Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 24/01/2024, Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 05/02/2024); Huyện Sơn Hà (Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23/02/2024, Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 16/02/2024); Huyện Sơn Tịnh (Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 28/02/2024, Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 19/02/2024); Huyện Tư Nghĩa (Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 19/02/2024, Báo cáo số 64/BC-UBND ngày 20/02/2024); Huyện Ba Tơ (Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 23/02/2024, Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 20/02/2024); Huyện Trà Bồng (Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 19/02/2024, Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 19/02/2024); Huyện Bình Sơn (Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 29/02/2024, Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 01/3/2024); Huyện Minh Long (Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 29/02/2024, Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 26/02/2024); Huyện Sơn Tây (Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 05/01/2024, Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 05/01/2024); Huyện Mộ Đức (Quyết định số 291/QĐ-UBND, Quyết định số 292/QĐ-UBND cùng ngày 30/01/2024, Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 29/01/2024); Thị xã Đức Phổ (Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 02/02/2024, Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 19/02/2024); Thành phố Quảng Ngãi (Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 05/02/2024, Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 20/02/2024).

hiện tại nhưng chưa có hiệu lực) được Sở Tư pháp tập hợp theo nguồn văn bản quy định tại Điều 141 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đồng thời, hằng năm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định để công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Do vậy, việc thống kê số liệu văn bản của các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu, soạn thảo được thực hiện thường xuyên nên công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của UBND tỉnh kỳ 2019 - 2023 được thực hiện rất thuận lợi và đạt hiệu quả rất cao. Kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 làm cơ sở để phục vụ cho hoạt động kiểm tra văn bản QPPL và rà soát thường xuyên văn bản QPPL, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân, đặc biệt là các doanh nghiệp tham khảo, nghiên cứu về cơ chế, chính sách của địa phương ban hành.

- Đối với cấp huyện: Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố và qua theo dõi, kiểm tra việc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho thấy các địa phương đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và trong quá trình thực hiện rà soát, hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 tại một số địa phương đã có sự đầu tư rà soát về nội dung và xác định hiệu lực pháp lý của văn bản QPPL.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì ở một số địa phương việc công bố nội dung hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 chưa đầy đủ theo quy định như: Chưa công bố Tập hệ thống hóa; chưa xác định nội dung kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản, ... nguyên nhân xuất phát từ đặc thù của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản là một nhiệm vụ tương đối khó, phải có nghiệp vụ chuyên môn sâu nhưng công chức của Phòng Tư pháp chưa nắm vững về nghiệp vụ hệ thống hóa văn bản trong khi đó biên chế của Phòng Tư pháp chưa đảm bảo về số lượng và một số lãnh đạo Phòng Tư pháp thiếu quan tâm, chỉ đạo đối với công tác này. Do vậy, việc triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp huyện kỳ 2019 - 2023 vẫn còn những hạn chế nhất định.

2. Về hệ thống văn bản QPPL đã được hệ thống hóa

Hệ thống văn bản QPPL sau khi được hệ thống hóa và lập thành Tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 và 04 Danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023, cụ thể:

- Tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 và được đăng tải tại địa chỉ: <http://vbpl.vn/quangngai> để phục vụ cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu, khai thác nội dung của văn bản.

- Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023; Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ

hệ thống hóa 2019 - 2023, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 260/QĐ-UBND được đăng tải trên Công báo của tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật và đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: <https://vanban.quangngai.gov.vn>.

- Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023; Danh mục văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 260/QĐ-UBND được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

IV. NHỮNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP tại một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa quan tâm thực hiện thường xuyên, chất lượng nội dung và báo cáo kết quả rà soát chưa đúng quy định, nên khó khăn cho cơ quan Tư pháp trong việc kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản trước khi trình Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, quyết định công bố.

- Quá trình rà soát, hệ thống hóa các văn bản có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và được ban hành qua các giai đoạn đòi hỏi phải có thời gian tra cứu, tập hợp đầy đủ các văn bản để phục vụ nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa nên việc tập hợp văn bản để tra cứu phục vụ cho rà soát, hệ thống hóa rất khó khăn. Mặc khác các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và văn bản QPPL của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành ngày càng nhiều lại được sửa đổi, bổ sung liên tục, tính ổn định chưa cao nên phải thường xuyên rà soát.

- Công tác rà soát văn bản QPPL ở cấp tỉnh chủ yếu do Sở Tư pháp tổ chức thực hiện và tại các sở, ban, ngành tỉnh chưa được quan tâm đúng mức, vì không còn vị trí việc làm của công chức pháp chế chuyên trách để thực hiện. Một số sở, ban, ngành tỉnh xem đó là trách nhiệm của Sở Tư pháp nên thiếu sự phối hợp trong thực hiện rà soát bổ sung và thống nhất kết quả rà soát để hệ thống hóa. Còn ở cấp huyện và cấp xã do công chức Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện nhưng do công việc quá nhiều nên nhiệm vụ rà soát thường xuyên và hệ thống hóa văn bản QPPL đôi lúc chưa đảm bảo tính toàn diện, đầy đủ.

- Một số cơ quan, đơn vị khi lập các danh mục văn bản QPPL chưa thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn của Sở Tư pháp; chưa thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị trong quá trình rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công quản lý như: Văn bản không đưa vào hệ thống hóa, còn bỏ sót nhiều văn bản nên phải bổ sung kết quả hệ thống hóa; nhiều văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo không còn phù hợp nhưng chưa phát hiện kịp thời để đưa vào danh mục văn bản cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới. Qua kiểm tra, Sở Tư pháp đã đề nghị thực hiện rà soát lại và đề xuất, kiến nghị xử lý đối với một số văn bản có nội dung không còn phù hợp.

- Hiện tại, Thông tư của các Bộ không quy định về thành lập Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh nên các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không còn đội ngũ pháp chế chuyên trách thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản nói riêng và công tác pháp chế nói chung; đa phần công chức thực hiện nhiệm vụ là kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm và chuyên môn, nghiệp vụ do đó, đã làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả và thời gian thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023.

- Thực trạng đội ngũ công chức Tư pháp cấp huyện, cấp xã hiện nay vẫn còn thiếu về số lượng; năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vẫn còn hạn chế; mặc dù trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành văn bản để chỉ đạo sớm kiện toàn lại tổ chức bộ máy và công chức làm công tác Tư pháp. Tuy nhiên do công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã thường xuyên thay đổi, luân chuyển nên chưa được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác văn bản nên công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản hiện nay chất lượng chưa cao (*chủ yếu tập trung giải quyết các sự việc về hộ tịch và chứng thực tại Bộ phận một cửa*).

- Ngày 21/7/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh (*thay thế Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012*), tại Phòng Tư pháp và Sở Tư pháp đã thực hiện các mức chi theo quy định nhưng một số sở, ban, ngành tỉnh chưa thực hiện do nguồn kinh phí này bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổng hợp các vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật và các Nghị định hướng dẫn Luật để có định hướng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc có hướng dẫn cụ thể, thống nhất trong quá trình thực hiện; thiết lập đường dây nóng (*hỏi - đáp*) để thường xuyên trao đổi, hướng dẫn cho các địa phương khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc xử lý văn bản QPPL thông qua rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương kịp thời xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Trung ương, tạo cơ sở pháp lý để địa phương thực hiện xử lý các văn bản QPPL do mình ban hành thông qua kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

- Các Bộ, ngành cần tăng cường sự phối hợp, trong đó có vai trò của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và sự phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành tại địa phương trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL và các nhiệm vụ của công tác pháp chế trong giai đoạn hiện nay để kịp thời giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện rà soát văn bản QPPL.

- Tập trung theo dõi, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đối với những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo của hệ thống văn bản QPPL. Đồng thời, tăng cường tổ chức các hoạt

động hội thảo, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm, tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL.

- Đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để các địa phương có cơ sở kiện toàn và bố trí người làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn đảm bảo đủ tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quy định tại, các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác pháp chế. Đồng thời, đề nghị Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ để kịp thời thực hiện xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của địa phương, tăng cường gắn kết công tác rà soát, hệ thống văn bản với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: CVP, CPVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC (Tr14).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn